TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 05-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2002 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (Học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh năm 1975 (Đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1983; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/9/2020, bị Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC với mức tiền phạt 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác và ngày 19/11/2020, bị Công an xã B, huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC với mức tiền phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau (Đã đóng phạt cả hai lần vào ngày 18/01/2021); Bị tạm giam ngày 14/01/2021, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02/LBTG, ngày 21/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trương Văn T2, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trương Thị P, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

+ Ông Trương Văn H, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Trần Phú L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/7/2020, Trương Văn T về nhà ở ấp T, xã B, huyện X nghe cô ruột của mình là bà Trương Thị P hỏi "Làm gì mà để chú T2 dẫn Công an đến nhà tìm", T bực tức nhắn tin trách anh T2 nhưng không thấy trả lời. Do sợ anh T2 đến tìm nên T xuống nhà bếp lấy 02 dao (Loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn bằng kim loại) cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước rồi đến tiệm sửa xe "MH" thuộc ấp B, xã B, huyện X ngồi ở ghế đá nói chuyện với anh Trần Phú L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T2 chạy xe đến nhà tìm T nói chuyện nhưng không thấy nên quay về, trên đường về thì thấy T đang ngồi ở ghế đá phía trong, anh L ngồi ở ngoài quay mặt ra đường, anh T2 dựng xe bên lề rồi đi bộ đến đứng sau lưng T. T vẫn ngồi ở ghế quay mặt ra phía sau nói chuyện với anh T2 một lúc thì xảy ra mâu thuẫn. Anh T2 bực tức dùng cây gậy ba khúc mang theo sẵn đánh vào phía má trái của T nhưng không trúng. Lúc này, T đứng dậy quay người lại thì thấy anh T2 giũ cây gậy ba khúc ra nhưng không được, T rút 02 dao từ trong túi quần ra cầm trên hai tay chạy vòng ra phía sau lưng anh T2, dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát vào phía tay phải của anh T2 nhưng không trúng, T tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm nhát thứ hai trúng vào hông bên phải của anh T2 gây thương tích. Anh T2 thấy vùng hông bị đau và chảy máu biết T đã đâm trúng nên bỏ chạy sang bên kia đường còn T đi bộ về hướng nhà mình cầm dao trên hai tay chỉ về phía anh T2 nói "Nghĩ sao chú cháu mà chú như vậy". Lúc này, anh T2 được người dân đưa đến Trạm y tế xã B cấp cứu sau đó chuyển lên Bệnh viện BR điều trị thương tích đến ngày 23/7/2020 thì ra viện. Ngày 26/7/2020, do thấy vết thương vẫn chưa lành nên anh T2 đến Bệnh viện CR và Bệnh viện 30-4 tại thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị và ra viện vào ngày 31/7/2020. Tại Cơ quan Điều tra, Trương Văn T đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Khi anh Trương Văn T2 phải tiếp tục điều trị tại Bệnh viện CR, thì ngày 27/7/2020 ông Trương Văn H (Cha ruột anh T2) đến Công an xã B trình báo và đề nghị giải quyết (Bút lục: 80, 81). Đến ngày 10/8/2020 anh T2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu đi giám định thương tật (Bút lục: 82). Sau đó, toàn bộ hồ sơ và đồ vật, tài liệu được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã tiến hành lập biên bản thực nghiệm điều tra, vẽ sơ đồ thực nghiệm hiện trường và chụp ảnh thực nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc vào ngày 08/4/2021 (Bút lục: 42, 44-47) và ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài 63 cm, cán dài 23 cm do anh T2 giao nộp (Bút lục: 22). Đồng thời, Cơ quan Công an cũng tiến hành lập biên bản truy tìm vật chứng là 02 dao Thái Lan mà T sử dụng gây thương tích cho anh T2 vào ngày 16/7/2020, nhưng không thu hồi được (Bút lục: 48).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/20/TgT, ngày 03/12/2020 (Kèm bản ảnh giám định) của Phân Viện pháp Y Quốc Gia tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Pháp Y Quốc gia – Bộ Y tế, phần kết luận ghi:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo kích thước nhỏ vùng hông lưng phải.

- Sẹo nội soi kích thước nhỏ vùng bẹn phải.

- Vết thương cực dưới thận phải đã điều trị hiện mất một phần cực dưới, chức năng thận trong giới hạn bình thường.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn Tâm là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

- Thương tích vùng hông lưng phải của nạn nhân Trương Văn T2 là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. (Bút lục: 34-38).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 14/01/2021).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài 63 cm, cán dài 23 cm do anh Trương Văn Tâm giao nộp.

- 02 dao (Loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn bằng kim

loại), bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, không thu hồi được nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa (Bà P) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (Ông H) không có ý kiến bổ sung gì; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 20 giờ ngày16/7/2020, tại trước tiệm sửa xe "MH" thuộc ấp B1, xã B, huyện X, anh T2 gặp T cả hai nói chuyện với nhau một lúc thì xảy ra mâu thuẫn. Anh T2 bực tức dùng cây gậy ba khúc mang theo sẵn đánh vào phía má trái của T nhưng không trúng. Lúc này, T đứng dậy quay người lại thì thấy anh T2 giũ cây gậy ba khúc ra nhưng không được, T rút 02 dao từ trong túi quần ra cầm trên hai tay chạy vòng ra phía sau lưng anh T2, dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát vào phía tay phải của anh T2 nhưng không trúng, T tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm nhát thứ hai trúng vào hông bên phải của anh T2 gây thương tích. Anh T2 thấy vùng hông bị đau và chảy máu biết T đã đâm trúng nên bỏ chạy sang bên kia đường và được người dân đưa đi cấp cứu, còn T đi bộ về hướng nhà mình cầm dao trên hai tay chỉ về phía anh T2 nói "Nghĩ sao chú cháu mà chú như vậy".

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm hiện trường, với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm); Vật gây thương tích vùng hông lưng phải của bị hại là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của con người, nhưng do hiểu nhầm và sự ích kỷ, nhỏ nhen của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác, không phòng tránh của bị hại, cố ý xâm phạm sức khỏe của bị hại bằng cách dùng hung khí tác động trực tiếp đến cơ thể

bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, cho dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng với bản tính hung hăng, coi thường những quy tắc trong cuộc sống, có những hành vi ngang ngược. Trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, thì ngày 14/7/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác và bị Công an huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 2.000.000 đồng (Quyết định số 28/QĐ-XPHC, ngày 04/9/2020); Đến ngày 02/11/2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh nhau và bị Công an xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 1.000.000 đồng (Quyết định số 93/QĐ-XPVPHC, ngày 19/11/2020). Những điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để trở thành công dân tốt nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, chính bị hại là người đi tìm và đánh bị cáo trước làm cho bị cáo bực tức nên đã gây thương tích cho bị hại. Xét tính chất, vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần có mức hình phạt nghiêm khắc và phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông H) và người làm chứng, nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt đối với những người này.

[4] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

- 02 dao (Loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn bằng kim loại), bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài 63 cm, cán dài 23 cm do anh Trương Văn T2 giao nộp, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác vào ngày 14/7/2020 và hành vi đánh nhau vào ngày 02/11/2020 của Trương Văn T. Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công an xã B, huyện X đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC, ngày 04/9/2020 và số 93/QĐ-XPVPHC, ngày 19/11/2020 đối với T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm Hành chính. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với anh Trương Văn T2 là người đã dùng cây gậy ba khúc đánh vào mặt bị cáo nhưng không trúng và cũng không gây thương tích gì cho bị cáo. Do đó, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T2 là đúng theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với bà Trương Thị P, do trước đó không biết bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, nên khi bị cáo mang 02 dao về nhà cất, thấy dao dính máu bà đã mang 02 dao vứt bỏ. Sau khi biết sự việc bà đã yêu cầu bị cáo đến cơ quan Công an trình diện và ngay khi đó, bà cũng biết gia đình bị hại đã trình báo cơ quan Công an về hành vi của bị cáo nên bà không tố giác hành vi phạm phạm tội của bị cáo. Do đó, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà P là đúng theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 14/01/2021).

- Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây gậy ba khúc bằng kim loại dài 23 cm, khi giũ ra dài 63 cm.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB, ngày 31/5/2021).

- Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện X;
- CQTHA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến